

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 09/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với bị cáo Trần Ngọc H – sinh ngày 08 tháng 10 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 09/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Trần Ngọc V – sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà Thảo có:

+ Bà Huỳnh Thị D – sinh năm 1936, là mẹ

+ Ông Võ Đông Q – sinh năm 1969, là chồng

+ Chị Võ Ánh T – sinh năm 1996, là con

+ Anh Võ Minh C – sinh năm 1992, là con

+ Anh Võ Hoàng C – sinh năm 2008, là con

Người đại diện hợp pháp cho anh C có ông Võ Đông Q, là cha của anh C

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Q có mặt; bà D, chị T, anh C, anh C vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Anh T – sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Huỳnh Minh C – sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 26/9/2020, Trần Ngọc H đi dự thôi nôi con của người bạn tại xã P và có uống khoảng 04 – 05 lon bia, sau khi dự thôi nôi xong H về nhà. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 038.78 lưu thông trên đường quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ theo hướng từ Nam ra Bắc và ở phần giữa đường có vạch sơn trắng với tốc độ khoảng 70km/h. Cùng thời điểm trên có bà Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V8 – 8620 lưu thông theo hướng từ Bắc vào Nam và chuyển hướng qua đường từ phía Tây Nam sang Đông Bắc; khi xe bà T đến giữa phần đường phía Đông, lúc này khoảng cách giữa 2 xe còn khoảng 05m đến 10m, H không giảm tốc độ hoặc thắng xe lại mà lách xe qua bên phải chiều đi của mình để tránh nhưng không tránh kịp, nên bánh xe trước của H điều khiển tông thẳng vào bánh xe trước của bà T gây ra tai nạn, hậu quả bà Nguyễn Thị T chết trên đường đi cấp cứu, còn H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi.

Tại kết luận giám định pháp y số 65/TgT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T là chấn thương sọ não gây tụ máu nội sọ.

Tại bản kết luận giám định số 739/KLGD – PC09 ngày 13/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trần Ngọc H có nồng độ cồn (Ethanol) là 102mg/100ml máu.

Tại bản cáo trạng số 01/CT – VKS – ĐP ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 76V8 – 8620 cho ông Võ Đông Q là chồng bà Nguyễn Thị T, ông Q không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 03878 đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Anh T. Năm 2014, ông T bán lại cho ông Trần Ngọc T (anh ruột của Trần Ngọc H) nhưng chưa sang tên, đổi chủ. Ngày 26/9/2020, bị cáo H sử dụng chiếc xe trên gây tai nạn làm cho bà T chết ông T hoàn toàn không biết. Do đó đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Trần Ngọc T.

Trả lại cho ông Trần Ngọc T 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003942 biển số đăng ký 76H1 – 03873 mang tên Nguyễn Anh T; 01 bản gốc giấy bán xe (viết tay) ông Nguyễn Anh T bán xe mô tô mang biển kiểm soát 76H1 – 03878 cho ông Trần Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố, truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26/9/2020, Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 038.78 lưu thông trên đường quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ theo hướng từ Nam ra Bắc và ở phần giữa đường có vạch sơn trắng với tốc độ khoảng 70km/h. Cùng thời điểm trên có bà Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76V8 – 8620 lưu thông theo hướng từ Bắc vào Nam và

chuyển hướng qua đường từ phía Tây Nam sang Đông Bắc; khi xe bà T đến giữa phần đường phía Đông, lúc này khoảng cách giữa 2 xe còn khoảng 05m đến 10m, H không giảm tốc độ hoặc thắng xe lại mà lách xe qua bên phải chiều đi của mình để tránh nhưng không tránh kịp, nên bánh xe trước của H điều khiển tông thẳng vào bánh xe trước của bà T gây ra tai nạn, hậu quả bà Nguyễn Thị T chết trên đường đi cấp cứu, còn H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Trần Ngọc H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ luật giao thông đường bộ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, khi tham gia giao thông trong cơ thể có nồng độ cồn trong máu quá mức quy định (102mg/100ml) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh trên 50 cm³. Khi đến đoạn đường có khoảng trống dải phân cách, có gờ giảm tốc độ, có biển báo hiệu nguy hiểm trẻ em qua đường và có biển báo hiệu vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường nhưng bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ một cách an toàn nên dẫn đến xe bị cáo điều khiển tông thẳng vào bánh xe trước của bà T gây ra tai nạn, hậu quả bà Nguyễn Thị T chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ giao thông vận tải. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại bà Nguyễn Thị T cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng qua đường nhưng không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn theo khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình của người bị hại, gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị Tòa án cấp nào xét xử về hành vi phạm tội nào.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 03878 đứng tên chủ sở hữu ông Nguyễn Anh T. Năm 2014, ông T bán lại cho ông Trần Ngọc T (anh ruột của Trần Ngọc H) nhưng chưa sang tên, đổi chủ. Ngày 26/9/2020, bị cáo H sử dụng chiếc xe trên gây tai nạn làm cho bà T chết ông T hoàn toàn không biết. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông Trần Ngọc T.

Trả lại cho ông Trần Ngọc T 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003942 biển số đăng ký 76H1 – 03873; 01 bản gốc giấy bán xe (viết tay) ông Nguyễn Anh T bán xe mô tô mang biển kiểm soát 76H1 – 03878 cho ông Trần Ngọc T.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Trần Ngọc T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 038.78 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003942 biển số đăng ký 76H1 – 03873.

- 01 bản gốc giấy bán xe (viết tay) ông Nguyễn Anh T bán xe mô tô mang biển kiểm soát 76H1 – 03878 cho ông Trần Ngọc T.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn